

# Bản Hướng Dẫn về Thống Kê Dân Số 2020

## Cách Trả Lời Bản Câu Hỏi Thống Kê Dân Số 2020 Trên Giấy



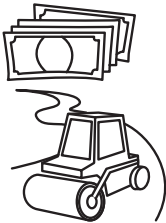
United States®  
**Census**  
**2020**

# Chào mừng quý vị đến với Thống Kê Dân Số 2020



## Tất cả mọi người đều được tính.

Mục tiêu của cuộc thống kê dân số này là tính tất cả mọi người hiện đang sống tại Hoa Kỳ, một lần, chỉ một lần thôi và ở đúng địa điểm. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của quý vị để đảm bảo là mọi người trong cộng đồng của quý vị đều được tính.



## Dữ liệu Thống Kê Dân Số rất quan trọng.

Hiến Pháp Hoa Kỳ bắt buộc phải thực hiện thống kê dân số mỗi 10 năm một lần. Kết quả thống kê được sử dụng để quyết định số ghế mỗi tiểu bang có trong Quốc Hội, lập ranh giới cho các Khu Vực Bỏ Phiếu và quyết định ngân quỹ hơn 675 tỷ đô la của liên bang được chi dùng như thế nào trong các cộng đồng mỗi năm.



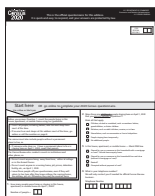
## Tham gia là nghĩa vụ công dân.

Việc hoàn thành thống kê dân số là điều bắt buộc; đó là một cách để chúng ta tham gia vào chế độ dân chủ và tuyên bố là “Tôi được đếm!”



## Thông tin của quý vị được bảo mật.

Các câu trả lời của quý vị được bảo vệ bởi luật pháp liên bang. Các câu trả lời chỉ có thể được sử dụng để lập dữ liệu thống kê và không một cơ quan chính phủ hay tòa án nào có thể sử dụng các câu trả lời của quý vị để chống lại quý vị.



## Dùng bản hướng dẫn này để hoàn thành bản câu hỏi Thống Kê Dân Số 2020 trên giấy.

Bản câu hỏi Thống Kê Dân Số 2020 trên giấy sẽ được gửi đến bằng thư và đến từng nhà trên khắp đất nước.

# Trước Khi Quý Vị Bắt Đầu

1. Tìm bản câu hỏi thống kê dân số của quý vị và mở trang đầu tiên ra.
2. Dùng thông tin trong bản hướng dẫn bằng Tiếng Việt này để đánh dấu các câu trả lời của quý vị trong bản câu hỏi trên giấy bằng Tiếng Anh. **ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY.**
3. Trước khi trả lời câu hỏi đầu tiên, hãy tính số người hiện đang sống trong căn nhà, căn hộ hay nhà lưu động (mobile home) này bằng cách dùng các hướng dẫn dưới đây.

## Tính những Ai

**Đếm những người đang sống trong căn nhà, căn hộ hay nhà lưu động (mobile home) này:**

- Tính tất cả mọi người, gồm cả trẻ sơ sinh, thường xuyên sống và ngủ đêm ở đây.
- Nếu không có ai thường xuyên sống hoặc ngủ đêm tại địa chỉ này thì hãy vào mạng để trả lời bản câu hỏi.

**Thống kê dân số cũng phải tính cả những người không có chỗ ở cố định:**

- Nếu một người không có chỗ ở cố định mà đang sống ở đây vào ngày 01 tháng 04 năm 2020 thì hãy tính người đó.

**Cục Thống Kê Dân Số cũng tiến hành việc đếm người trong các cơ sở và các địa điểm khác:**

- Không tính bất kỳ ai đang ở viện dưỡng lão, nhà tù, nhà giam, trại tạm giam, v.v. vào ngày 01 tháng 04 năm 2020.
- Bỏ những người này ra khỏi bản thống kê của quý vị, cho dù họ sẽ quay lại sống ở đây sau khi rời trường đại học, viện dưỡng lão, quân đội, nhà tù, v.v. Nếu không làm vậy thì họ sẽ được tính hai lần.

Xin đọc các câu hỏi và hướng dẫn ở trang tiếp theo. 

**Đừng viết các câu trả lời của quý vị trên bản hướng dẫn này.**

# Trả lời các câu hỏi ở trang đầu tiên

ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY

1. How many people were living or staying in this house, apartment, or mobile home on April 1, 2020?

Number of people =

Số người

2. Were there any **additional** people staying here on April 1, 2020 that you **did not include** in Question 1?

Mark  all that apply.

- Children, related or unrelated, such as newborn babies, grandchildren, or foster children
- Relatives, such as adult children, cousins, or in-laws
- Nonrelatives, such as roommates or live-in babysitters
- People staying here temporarily
- No additional people

3. Is this house, apartment, or mobile home — Mark  ONE box.

- Owned by you or someone in this household with a mortgage or loan? *Include home equity loans.*
- Owned by you or someone in this household free and clear (without a mortgage or loan)?
- Rented?
- Occupied without payment of rent?

4. What is your telephone number?

We will only contact you if needed for official Census Bureau business.

Telephone Number

-  -

Số Điện thoại

Có bao nhiêu người hiện đang sống hoặc cư ngụ trong căn nhà, căn hộ, hay nhà lưu động (mobile home) này vào ngày 01 tháng 04 năm 2020?

Có **thêm** người nào khác cư ngụ ở đây vào ngày 01 tháng 04 năm 2020 mà quý vị **đã không tính** trong Câu hỏi 1 không?

Đánh dấu  vào tất cả các ô thích hợp.

- Trẻ em, là họ hàng hay không phải họ hàng, như là trẻ sơ sinh, cháu nội ngoại, hoặc con được chính phủ trả tiền nhờ nuôi
- Người thân, như con cái đã trưởng thành, anh/chị em họ, họ hàng bên chồng/vợ
- Những người không phải họ hàng, như người ở cùng phòng hoặc người giữ trẻ sống cùng trong nhà
- Những người tạm trú ở đây
- Không có thêm người nào khác

Căn nhà, căn hộ, hay nhà lưu động (mobile home) này có phải —

Đánh dấu  vào MỘT ô.

- Là nhà quý vị hoặc người trong gia đình sở hữu mà vẫn còn vay nợ trả góp? Kể cả các khoản vay thêm dùng nhà thế chấp.
- Là nhà quý vị hoặc người trong gia đình sở hữu mà không còn nợ (như không còn vay nợ trả góp hoặc vay nhà bằng)?
- Là nhà thuê?
- Không có người chủ nhà sống ở đây, và người sống ở đây không phải trả tiền?

Số điện thoại của quý vị là gì?

Chúng tôi chỉ liên lạc với quý vị khi cần cho các công việc chính thức của Cục Thống Kê Dân Số.

# Trả lời các câu hỏi ở phía bên trái của trang 2

ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY

5. Please provide information for each person living here. If there is someone living here who pays the rent or owns this residence, start by listing him or her as Person 1. If the owner or the person who pays the rent does not live here, start by listing any adult living here as Person 1.

What is Person 1's name? Print name below.

First Name  MI

Last Name(s)

Tên (First Name)

Họ (Last Name)

Viết tắt tên đệm (MI)

Xin cung cấp thông tin về mỗi người sống ở đây. Nếu người sở hữu hoặc thuê nhà này hiện đang sống ở đây, hãy bắt đầu từ người này là Người số 1. Nếu người sở hữu hoặc thuê nhà này không sống ở đây thì hãy bắt đầu bằng bất cứ người lớn nào đang sống ở đây là Người số 1.

**Người số 1** Họ tên là gì?

6. What is Person 1's sex? Mark  ONE box.

Male  Female

**Giới tính của Người số 1 là gì?** Đánh dấu  vào MỘT ô.

Nam

Nữ

7. What is Person 1's age and what is Person 1's date of birth? For babies less than 1 year old, do not write the age in months. Write 0 as the age.

Age on April 1, 2020  years

Print numbers in boxes.

Month  Day  Year of birth

Tuổi tính vào ngày 01 tháng 04 năm 2020, tính theo năm

Tháng

Ngày

Năm sinh

**Người số 1 bao nhiêu tuổi và tháng ngày năm sinh của Người số 1 là gì?**

Đối với trẻ sơ sinh chưa tròn 1 tuổi, xin đừng viết số tháng tuổi. Hãy viết tuổi của trẻ là 0.

8. Is Person 1 of Hispanic, Latino, or Spanish origin?

- No, not of Hispanic, Latino, or Spanish origin
- Yes, Mexican, Mexican Am., Chicano
- Yes, Puerto Rican
- Yes, Cuban
- Yes, another Hispanic, Latino, or Spanish origin – Print, for example, Salvadoran, Dominican, Colombian, Guatemalan, Spaniard, Ecuadorian, etc.

**Có phải Người số 1 là người Châu Mỹ La-tinh nói tiếng Tây Ban Nha không?**

**Không**, không phải người Châu Mỹ La-tinh nói tiếng Tây Ban Nha

Có, người Mexico, Mỹ gốc Mexico, Chicano

Có, người Puerto Rico

Có, người Cuba

Có, người Châu Mỹ La-tinh nói tiếng Tây Ban Nha khác – Hãy viết bằng chữ in, ví dụ: người Salvador, Dominic, Columbia, Guatemala, Tây Ban Nha, Ecuador, v.v.

# Trả lời câu hỏi ở phía bên phải của trang 2

ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY

**9. What is Person 1's race?**  
Mark  one or more boxes **AND** print origins.

White – Print, for example, German, Irish, English, Italian, Lebanese, Egyptian, etc.

Black or African Am. – Print, for example, African American, Jamaican, Haitian, Nigerian, Ethiopian, Somali, etc.

American Indian or Alaska Native – Print name of enrolled or principal tribe(s), for example, Navajo Nation, Blackfeet Tribe, Mayan, Aztec, Native Village of Barrow Inupiat Traditional Government, Nome Eskimo Community, etc.

<input type="checkbox"/> Chinese	<input type="checkbox"/> Vietnamese	<input type="checkbox"/> Native Hawaiian
<input type="checkbox"/> Filipino	<input type="checkbox"/> Korean	<input type="checkbox"/> Samoan
<input type="checkbox"/> Asian Indian	<input type="checkbox"/> Japanese	<input type="checkbox"/> Chamorro
<input type="checkbox"/> Other Asian – Print, for example, Pakistani, Cambodian, Hmong, etc. <input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Other Pacific Islander – Print, for example, Tongan, Fijian, Marshallese, etc. <input checked="" type="checkbox"/>	

Some other race – Print race or origin.

## Chủng tộc của Người số 1 là gì?

Đánh dấu  vào một hay nhiều ô VÀ viết tên các nguồn gốc bằng chữ in.

- Người Da Trắng — Hãy viết bằng chữ in, ví dụ: người Đức, Ái Nhĩ Lan, Anh, Ý, Libăng, Ai Cập, v.v.
- Người Da Đen hay người Mỹ đen — Hãy viết bằng chữ in, ví dụ: người Mỹ đen, Jamaica, Haiti, Nigeria, Ethiopia, Somali, v.v.
- Người Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hay Thổ Dân Alaska — Hãy viết bằng chữ in tên của (các) bộ lạc ghi danh hoặc bộ lạc chính, ví dụ, Navajo Nation, Bộ lạc Blackfeet, Maya, Aztec, Làng Thổ dân thuộc Chính phủ Cổ Truyền Barrow Inupiat, Cộng đồng người Nome Eskimo, v.v.
- Người Hoa
- Người Việt Nam
- Người Thổ Dân Hawaii
- Người Philipin
- Người Hàn quốc
- Người Samoa
- Người Ấn Độ
- Người Nhật
- Người Chamorro
- Người Châu Á khác — Hãy viết bằng chữ in, ví dụ: người Pakistan, Campuchia, Hmông, v.v.
- Người Đảo Thái Bình Dương khác — Hãy viết bằng chữ in, ví dụ: người Tonga, Fiji, người Marshall, v.v.
- Một số chủng tộc khác — Hãy viết bằng chữ in tên chủng tộc hoặc nguồn gốc.

# Trả lời các câu hỏi cho mỗi người được thêm vào

## Mỗi người được thêm vào sẽ được hỏi thêm hai câu hỏi dưới đây

ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY

### 2. Does this person usually live or stay somewhere else?

Mark  all that apply.

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> No                             | <input type="checkbox"/> Yes, with a parent or other relative   |
| <input type="checkbox"/> Yes, for college               | <input type="checkbox"/> Yes, at a seasonal or second residence |
| <input type="checkbox"/> Yes, for a military assignment | <input type="checkbox"/> Yes, in a jail or prison               |
| <input type="checkbox"/> Yes, for a job or business     | <input type="checkbox"/> Yes, for another reason                |
| <input type="checkbox"/> Yes, in a nursing home         |   |

### Có phải người này thường xuyên sống hoặc cư ngụ ở nơi khác không?

Đánh dấu  vào tất cả các ô thích hợp.

- Không
- Có, vì ở trường đại học
- Có, vì nghĩa vụ trong quân đội
- Có, vì công việc hoặc kinh doanh
- Có, trong viện dưỡng lão
- Có, ở với cha mẹ hay người thân khác
- Có, ở nhà nghỉ mát hay nhà ở khác
- Có, trong nhà tù hay nhà tạm giam
- Có, vì lý do khác

### 3. How is this person related to Person 1? Mark ONE box.

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Opposite-sex husband/wife/spouse | <input type="checkbox"/> Father or mother              |
| <input type="checkbox"/> Opposite-sex unmarried partner   | <input type="checkbox"/> Grandchild                    |
| <input type="checkbox"/> Same-sex husband/wife/spouse     | <input type="checkbox"/> Parent-in-law                 |
| <input type="checkbox"/> Same-sex unmarried partner       | <input type="checkbox"/> Son-in-law or daughter-in-law |
| <input type="checkbox"/> Biological son or daughter       | <input type="checkbox"/> Other relative                |
| <input type="checkbox"/> Adopted son or daughter          | <input type="checkbox"/> Roommate or housemate         |
| <input type="checkbox"/> Stepson or stepdaughter          | <input type="checkbox"/> Foster child                  |
| <input type="checkbox"/> Brother or sister                | <input type="checkbox"/> Other nonrelative             |

### Người này có liên quan đến Người số 1 như thế nào?

Đánh dấu  vào MỘT ô.

- Chồng/vợ khác giới
- Người khác giới sống chung không đăng ký kết hôn
- Chồng/vợ cùng giới
- Người cùng giới sống chung không đăng ký kết hôn
- Con trai hoặc con gái ruột
- Con trai hoặc con gái nuôi
- Con trai hoặc con gái riêng
- Anh/chị/em ruột
- Cha hoặc mẹ
- Cháu nội/ngoại
- Cha/mẹ chồng/vợ
- Con rể hoặc con dâu
- Họ hàng khác
- Người cùng thuê nhà hoặc cùng thuê phòng
- Con được chính phủ trả tiền nhờ nuôi
- Không có họ hàng

# Trả lời trang 8 nếu quý vị có nhiều hơn sáu người

ĐỪNG VIẾT CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA QUÝ VỊ TRÊN BẢN HƯỚNG DẪN NÀY

The diagram shows a census form for 'Person 7' with the following fields and labels:

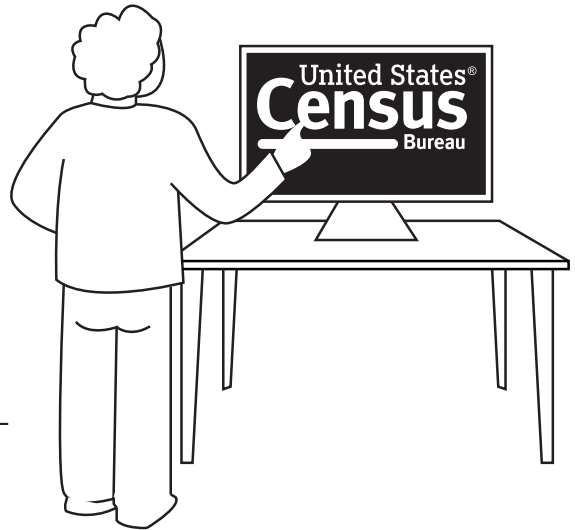
- Tên (First Name)**: Points to the 'First Name' field.
- Viết tắt tên đệm (MI)**: Points to the 'MI' field.
- Họ (Last Name)**: Points to the 'Last Name(s)' field.
- Sex**: Points to the 'Male' and 'Female' radio buttons. Labels below: **Nam** (Male) and **Nữ** (Female).
- Age on April 1, 2020**: Points to the 'Age on April 1, 2020' field. Label below: **Tuổi tính vào ngày 01 tháng 04 năm 2020, tính theo năm** (Age as of April 1, 2020, in years).
- Date of Birth**: Points to the 'Month', 'Day', and 'Year of birth' fields. Labels below: **Tháng** (Month), **Ngày** (Day), **Năm sinh** (Year of birth).
- Related to Person 1?**: Points to the 'Yes' and 'No' radio buttons. Label below: **Mối quan hệ với Người số 1?** (Relationship to Person 1?). Legend: **■ Có** (Yes), **■ Không** (No).

Vui lòng để bản câu hỏi Tiếng Anh được điền đầy đủ vào phong bì đã trả bưu phí mà quý vị nhận được và gửi lại qua đường bưu điện cho chúng tôi.

## Trả lời Thống Kê Dân Số 2020 dễ dàng hơn bao giờ hết.

### Quý vị có biết là mình có thể trả lời trên mạng?

Nếu quý vị có thể trả lời Thống Kê Dân Số 2020 trên mạng thì hãy vào đường dẫn URL được in trong bản câu hỏi.



## Video hướng dẫn cách trả lời Thống Kê Dân Số 2020 trên mạng có tại

[2020census.gov/languages](https://2020census.gov/languages)